

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
giữa bà M và ông L”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Chiến;

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Hồng Vinh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 678/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Cao Thị Sa M**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: số 983, Tổ 3, ấp Thạnh Đ, xã Thạnh T, Tp. TN, tỉnh Tây Ninh.(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bị đơn: **Trần Mộng Thanh L**, sinh năm 1966.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 983, Tổ 3, ấp Thạnh Đ, xã Thạnh T, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: tổ 7, ấp V, xã An C, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-9-2018 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn – bà M trình bày:

Về hôn nhân: bà M và ông L chung sống với nhau vào năm 2006 và đăng ký kết hôn với nhau năm 2015 tại UBND xã Thạnh T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân: do bà M và ông L thường xuyên bất đồng ý kiến, ông L không lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên đi uống rượu về kiếm chuyện chửi bới, đánh đập vợ con, nhiều lần hành hung bà. Bà M và ông L sống ly thân từ tháng 01-2018 đến nay. Mặc dù sống ly thân nhưng gần đây ông L về nhà tiếp tục hành hung bà và bà có báo chính quyền địa phương nhưng sau đó ông L bỏ đi.

Nay bà M sống với ông L không hạnh phúc, do ông L nhiều lần hành hung, đe dọa bà và chửi bới con riêng của bà. Vì vậy bà M cương quyết yêu cầu ly hôn với ông L.

Hàng ngày của bà M là đi làm mướn thu nhập khoảng 200.000 đồng/ ngày và làm ruộng vườn của gia đình. Bà M có tài sản riêng là nhà và khoảng 1,2 ha đất trồng mận cầu để nuôi con.

Về con chung: có 01 con chung tên Cao Trần T, sinh ngày 27-9-2008, hiện con đang sống với bà M, bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: bà M xác định không nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

Trong các bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn- ông L trình bày:

Ông L thống nhất với bà M về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong quá trình chung sống ông L làm lo cho gia đình, vợ con, nhưng ông và con riêng của bà M có mâu thuẫn với nhau về việc làm trong gia đình. Ông L thừa nhận là có uống rượu về chửi bới vợ con, có đe dọa vợ con trong lúc nóng giận. Ông L thừa nhận hành vi của mình là sai trái và hứa sẽ khắc phục để vợ chồng chung sống lo cho con.

Hiện tại ông L có về sống ở nhà cha mẹ ruột tại tổ 7, ấp V, xã An C, huyện Châu Thành nhưng ông cũng về nhà thường xuyên để thăm vợ con. Ông L về nhà mẹ ruột chỉ chăm sóc cha mẹ già hơn 80 tuổi, chứ ông không có làm việc gì khác nên cũng không có thu nhập và ông cũng không có tài sản gì.

Nay bà M yêu cầu ly hôn nhưng ông L không đồng ý ly hôn do còn thương vợ con.

Con chung: có 01 con chung tên Cao Trần T, sinh ngày 27-9-2008; Hiện con đang sống với bà M. Ông L xin được đoàn tụ nên không yêu cầu giải quyết con chung.

Tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: ông L xác định vợ chồng ông bà không có nợ ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục: Trong quá trình thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Cuộc sống hôn nhân giữa bà M và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông L thường xuyên uống rượu về hành hung, đe dọa vợ con. Bà M và ông L ly thân với nhau từ tháng 01-2018 cho đến nay. Nay thấy tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M về việc ly hôn với ông L.

Về con chung: Cao Trần Thành, sinh ngày 27-9-2008, hiện con đang sống với bà M nên giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng vẫn đảm bảo cuộc sống cho cháu Thành, ghi nhận bà M không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà M và ông L không yêu cầu nên không giải quyết. Nợ chung: bà M và ông L xác định không có nên không giải quyết.

Về án phí: bà M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật: căn cứ vào đơn yêu cầu của bà Cao Thị Sa M thì vụ án có quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: ông Trần Mộng Thanh L đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Thạnh Đ, xã Thạnh T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nhưng nơi cư trú hiện nay của ông L là tổ 7, ấp V, xã An C, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[2]*Về thủ tục tố tụng*: Bà Cao Thị Sa M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Trần Mộng Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M và ông L.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Cao Thị Sa M và ông Trần Mộng Thanh L chung sống năm 2006 và đăng ký kết hôn với nhau năm 2015 tại UBND xã Thạnh T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà M và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc. Ông L thường xuyên uống rượu về chửi bới, hành hung, đe dọa vợ con (BL 29). Bà M và ông L sống ly thân với nhau từ tháng 01-2018 đến nay. Tòa án đã nhiều lần hòa giải và cho bà M và ông L có thời gian để hàn gắn nhưng ông L và bà M không hàn gắn được với nhau, bà M cương quyết yêu cầu ly hôn với ông L. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà M, ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà M và ông L ly hôn theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[4] *Về con chung*: Cao Trần T, sinh ngày 27-9-2008, hiện con đang sống với bà M và cháu Thành cũng có nguyện vọng muốn sống với mẹ. Xét thấy bà M có nhà, đất để sinh sống và sản xuất, có thu nhập ổn định. Do đó, bà M có khả năng nuôi con nên giao cháu Thành cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng vẫn bảo đảm cuộc sống của cháu Thành.

Ghi nhận bà M không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[5] *Về tài sản chung*: bà M và ông L không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết; về nợ chung: bà M và ông L xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] *Về án phí*: bà Cao Thị Sa M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19 và các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Sa M về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con” với ông Trần Mộng Thanh L.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Cao Thị Sa M và ông Trần Mộng Thanh L được ly hôn.

2. *Về con chung:* bà Cao Thị Sa M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Cao Trần T, sinh ngày 27-9-2008. Ghi nhận bà M không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung:* bà M và ông L không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết; về nợ chung: bà M và ông L xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí:* bà Cao Thị Sa M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018969 ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Bà M đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- C quan đã TH việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Hùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

MAI TRẦN PHÚC

HOÀNG THỊ THU HUYỀN

NGUYỄN QUỐC HÙNG